

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC
MIỀN NAM**
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011
đến ngày 31 tháng 12 năm 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 17

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đào Xuân Nhị	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 03/6/2011)
Bà Đỗ Thị Huyền	Ủy viên
Ông Đinh Viết An	Ủy viên
Bà Đỗ Thị Liên	Ủy viên
Ông Nguyễn Quốc Long	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 15/6/2011, miễn nhiệm ngày 03/8/2011)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 03/8/2011)

Ban Giám đốc

Bà Đỗ Thị Huyền	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20/6/2011)
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03/6/2011)
Ông Dương Thế Nhân	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03/6/2011)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Số: *1013* /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 17. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến


Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV


Phạm Quỳnh Hoa
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0910/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 3 năm 2012
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAMSố 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		61.433.717.120
I. Tiền	110	5	4.656.128.655
1. Tiền	111		4.656.128.655
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.829.624.830
1. Phải thu khách hàng	131		30.521.333.883
2. Trả trước cho người bán	132		2.333.247.576
3. Các khoản phải thu khác	135		717.505.204
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(742.461.833)
III. Hàng tồn kho	140	6	22.521.186.106
1. Hàng tồn kho	141		22.521.186.106
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.426.777.529
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.209.602.529
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		217.175.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220)	200		7.875.492.531
I. Tài sản cố định	220		7.875.492.531
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	7.875.492.531
- Nguyên giá	222		22.212.516.483
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.337.023.952)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-
- Nguyên giá	228		15.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.000.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		69.309.209.651

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		26.001.779.547
I. Nợ ngắn hạn	310		25.657.117.868
1. Phải trả người bán	312		19.214.246.985
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	8	1.914.798.815
3. Phải trả người lao động	315		3.244.530.275
4. Chi phí phải trả	316		652.269.946
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		152.343.530
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		478.928.317
II. Nợ dài hạn	330		344.661.679
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		344.661.679
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		43.307.430.104
I. Vốn chủ sở hữu	410	9	43.307.430.104
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		39.201.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.106.430.104
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		69.309.209.651



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

Báo cáo tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ hoạt động
			từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	11	238.826.900.152
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	11	238.826.900.152
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	12	221.779.249.534
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		17.047.650.618
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		67.195.123
7. Chi phí bán hàng	24		7.877.551.981
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.814.164.001
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 =20 + 21 - (24+25))	30		5.423.129.759
10. Thu nhập khác	31		56.950.004
11. Chi phí khác	32		4.839.626
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		52.110.378
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.475.240.137
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	14	1.368.810.033
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		4.106.430.104
16. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	15	1.243



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.475.240.137
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.768.275.537
- Các khoản dự phòng	03	430.789.868
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(67.195.123)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.607.110.419
- (Tăng) các khoản phải thu	09	(11.588.116.323)
- (Tăng) hàng tồn kho	10	(3.583.750.981)
- Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	3.555.963.120
- (Tăng) chi phí trả trước	12	(869.180.256)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(431.162.758)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	94.656.728
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.214.480.051)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	67.195.123
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	67.195.123
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	9.201.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	9.201.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	4.053.715.072
Tiền tăng do chuyển đổi	60	602.413.583
Tiền cuối kỳ	70	4.656.128.655



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-ĐN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 theo Quyết định số 946/QĐ-DMC của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí ngày 26 tháng 4 năm 2011. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 5 số 3500850392 ngày 01 tháng 07 năm 2011; theo đó vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 đồng, trong đó có 4.000.000 cổ phần.

- Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí nắm giữ 3.548.300 cổ phần tương đương với 35.483.000.000 đồng, chiếm 88.71% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 451.700 cổ phần tương đương với 4.517.000.000 đồng, chiếm 11.29% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 143.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp), mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy;
- Khai thác bentonite, cát công nghiệp, dolomite, cao lanh...

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 (ngày chuyển đổi từ mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 tại Thuyết minh số 16.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí phải trả, phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011
	(Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	6 - 8

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

TY
TU H
E
M
H

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN

	31/12/2011
	VND
Tiền mặt	111.309.510
Tiền gửi ngân hàng	4.544.819.145
	4.656.128.655

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011
	VND
Hàng mua đang đi đường	
Nguyên liệu, vật liệu	10.591.917.889
Công cụ, dụng cụ	1.490.343.137
Thành phẩm	4.873.012.453
Hàng hóa	5.565.912.627
Tổng cộng	22.521.186.106
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	22.521.186.106

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 10/5/2011	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	10.672.330.231	6.010.161.816	78.865.048	5.451.159.388	22.212.516.483
Tăng do chuyển đổi mô hình hoạt động	10.672.330.231	6.010.161.816	78.865.048	5.451.159.388	22.212.516.483
Tại ngày 31/12/2011	10.672.330.231	6.010.161.816	78.865.048	5.451.159.388	22.212.516.483
GIÁ TRỊ HAO MÓN LUY KỀ					
Tại ngày 10/5/2011	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	6.955.750.202	5.152.022.257	43.375.779	2.185.875.714	14.337.023.952
Trích khấu hao trong kỳ	653.059.176	661.855.133	10.121.016	443.240.212	1.768.275.537
Tăng do chuyển đổi mô hình hoạt động	6.302.691.026	4.490.167.124	33.254.763	1.742.635.502	12.568.748.415
Tại ngày 31/12/2011	6.955.750.202	5.152.022.257	43.375.779	2.185.875.714	14.337.023.952
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2011	3.716.580.029	858.139.559	35.489.269	3.265.283.674	7.875.492.531
Tại ngày 10/5/2011	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

31/12/2011

VND

Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.697.571.731
Tiền thuê đất	49.204.866
Thuế thu nhập cá nhân	168.022.218
	<u>1.914.798.815</u>

Theo Quyết định số 265/QĐ-DMC của Tổng Công ty Dung dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí (Tổng Công ty) ngày 09/11/2011, Công ty cổ phần hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam đã thực hiện thanh lý hộ cho Tổng công ty các tài sản là máy móc thiết bị cũ, thanh lý theo hình thức bán tận thu phế liệu. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ nghiệp vụ này mà Công ty DMC Miền Nam đã nộp thay cho Tổng công ty là 58.795.454 VND.

9. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 10/5/2011	-	-	-
Tăng vốn trong kỳ	39.201.000.000	-	39.201.000.000
Lợi nhuận sau thuế trong kỳ	-	4.106.430.104	4.106.430.104
Tại ngày 31/12/2011	<u>39.201.000.000</u>	<u>4.106.430.104</u>	<u>43.307.430.104</u>

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (sửa đổi lần thứ 5), vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, các cổ đông đã góp được 39.201.000.000 VND, tương đương 3.920.100 cổ phần, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2011
	VND	%	VND
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (*)	35.483.000.000	88,71	35.483.000.000
Cổ đông là CBCNV	4.517.000.000	11,29	3.718.000.000
Tổng cộng	<u>40.000.000.000</u>	<u>100</u>	<u>39.201.000.000</u>

(*) Vốn đã góp của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí bao gồm 5.483.000.000 VND là vốn góp bằng tiền, giá trị vốn góp còn lại bằng tài sản và các khoản công nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nhiên liệu rắn, lỏng, khí, than đá, dầu mỏ, dầu thô, dầu nhờn, phân bón, tơ, xơ, sợi dệt, cao su, chất dẻo dạng nguyên sinh và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp, các loại hình kinh doanh dịch vụ khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong hoạt động của Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh nói trên.

11. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.826.900.152
+ Doanh thu bán hàng	228.380.622.363
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.446.277.789
Các khoản giảm trừ doanh thu	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.826.900.152

12. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011 VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	217.526.539.888
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	4.252.709.646
	<u>221.779.249.534</u>

13. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.798.411.846
Chi phí nhân công	11.065.026.442
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.768.275.537
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.227.126.345
Chi phí khác	596.632.964
	<u>42.455.473.134</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***14. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Từ ngày 10/5/2011
đến ngày 31/12/2011
VND

Thuế TNDN phải nộp cho năm hiện tại	
Lợi nhuận trước thuế	5.475.240.137
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-
Lợi nhuận chịu thuế	5.475.240.137
Thuế suất thông thường	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.368.810.033
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.368.810.033

15. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

31/12/2011
VND

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.106.430.104
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	3.302.870
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.243

16. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAMSố 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ
	31/12/2011
	VND
Tài sản tài chính	
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.656.128.655
Phải thu khách hàng và phải thu khác	30.446.626.419
Tổng cộng	35.102.755.074
Công nợ tài chính	
Phải trả người bán và phải trả khác	19.366.590.515
Chi phí phải trả	652.269.946
Tổng cộng	20.018.860.461

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	19.366.590.515	-	19.366.590.515
Chi phí phải trả	652.269.946	-	652.269.946

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền	4.656.128.655	-	4.656.128.655
Phải thu khách hàng và phải thu khác	30.446.626.419	-	30.446.626.419

17. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011 VND
Bán hàng hóa	
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí	6.503.473.311
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	136.800.000
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	311.400.000
Công ty Liên doanh MI Việt Nam	11.781.693.588
Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan - DMC	6.297.357.360
Cung cấp dịch vụ	
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí	7.531.609.221
Công ty Liên doanh MI Việt Nam	193.602.474
Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan - DMC	772.697.494
Mua nguyên vật liệu	
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí	8.579.976.240
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	833.784.240

CÔNG TY
 HỮU HẠN
 DMC
 MIỀN NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 10/5/2011 đến ngày 31/12/2011

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. NGHIỆP VỤ VÀ SỔ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Sổ dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

31/12/2011

VND

Các khoản phải thu

Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí	2.455.655.276
Công ty Liên doanh MI Việt Nam	1.963.063.799
Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan - DMC	2.002.997.348

Các khoản phải trả

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	193.615.855
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	757.959.164

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc Công ty được hưởng trong kỳ như sau:

Từ ngày 10/5/2011

đến ngày 31/12/2011

VND

Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác	535.671.496
---	-------------

18. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo tài chính lập cho năm tài chính từ khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp ngày 10 tháng 5 năm 2011 (ngày chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2011. Theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành, tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu kế thừa từ doanh nghiệp cũ trước khi chuyển đổi được ghi nhận là số phát sinh của doanh nghiệp mới. Theo đó, báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là báo cáo tài chính đầu tiên của Công ty và không có số liệu so sánh được trình bày.



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng